

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM PVI**  
*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**PVIRe**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM PVI**

Tầng 25, tòa nhà PVI, số 1 Phạm Văn Bạch

Quận Cầu Giấy, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6 - 8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 33



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM PVI**

Tầng 25, tòa nhà PVI, số 1 Phạm Văn Bạch  
Quận Cầu Giấy, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

---

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm PVI (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Tôn Thiện Việt	Chủ tịch
Ông Dương Thanh Danh Francois	Thành viên
Bà Nguyễn Hà Thu	Thành viên
Ông Vũ Bảo Lâm	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017)
Ông Đỗ Tiến Thành	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017)
Ông Lâm Nhật Sơn	Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Trịnh Anh Tuấn	Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thúy	Giám đốc Khối Kinh doanh 1
Ông Nguyễn Hồng Long	Giám đốc Khối Kinh doanh 2
Bà Bùi Thị Hà	Kế toán trưởng kiêm phụ trách Khối Tài chính - Đầu tư
Ông Phan Trịnh Quốc Kiên	Giám đốc Khối Hoạt động

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM PVI**

Tầng 25, tòa nhà PVI, số 1 Phạm Văn Bạch  
Quận Cầu Giấy, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

---

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Trịnh Anh Tuấn**  
**Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2018





## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm PVI

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm PVI (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 09 tháng 02 năm 2018, từ trang 04 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

  
**Phạm Hoài Nam**  
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0042-2018-001-1

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 09 tháng 02 năm 2018  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

  
**Phạm Ngọc Hải**  
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 2452-2018-001-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+150+190)	<b>100</b>		<b>3.142.103.310.324</b>	<b>3.202.505.175.123</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>178.894.660.070</b>	<b>101.988.206.290</b>
1. Tiền	111		163.894.660.070	101.988.206.290
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.000.000.000	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>6</b>	<b>908.723.500.000</b>	<b>1.058.859.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		908.723.500.000	1.058.859.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>427.903.975.960</b>	<b>455.181.944.276</b>
1. Phải thu khách hàng	131	7	432.649.875.819	457.563.250.959
1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1		408.307.311.132	424.055.697.832
1.2. Phải thu khác của khách hàng	131.2		24.342.564.687	33.507.553.127
2. Phải thu ngắn hạn khác	135	8	1.712.544.194	405.638.913
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	9	(6.458.444.053)	(2.786.945.596)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>132.598.666.690</b>	<b>127.205.972.379</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	132.598.666.690	127.205.972.379
1.1. Chi hoa hồng chưa phân bổ	151.1		132.343.234.334	126.841.637.204
1.2. Chi phí trả trước khác	151.2		255.432.356	364.335.175
<b>V. Tài sản tái bảo hiểm</b>	<b>190</b>	<b>11</b>	<b>1.493.982.507.604</b>	<b>1.459.270.052.178</b>
1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191		434.392.122.118	479.852.159.376
2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192		1.059.590.385.486	979.417.892.802
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=210+220+250+260)	<b>200</b>		<b>374.615.332.868</b>	<b>241.993.663.774</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>8.000.000.000</b>	<b>8.000.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	218		8.000.000.000	8.000.000.000
1.1. Ký quỹ bảo hiểm	218.1		8.000.000.000	8.000.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>38.400.516.664</b>	<b>8.755.565.775</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	31.887.896.007	1.832.049.612
Nguyên giá	222		38.028.663.385	7.552.087.021
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.140.767.378)	(5.720.037.409)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	6.512.620.657	6.923.516.163
Nguyên giá	228		20.257.892.000	16.263.600.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(13.745.271.343)	(9.340.083.837)
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>6</b>	<b>308.545.450.000</b>	<b>204.545.450.000</b>
1. Đầu tư dài hạn khác	258		308.545.450.000	204.545.450.000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>19.669.366.204</b>	<b>20.692.647.999</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	19.669.366.204	20.692.647.999
<b>TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>3.516.718.643.192</b>	<b>3.444.498.838.897</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+340)</b>	<b>300</b>		<b>2.750.155.830.179</b>	<b>2.671.016.143.176</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>2.749.630.674.861</b>	<b>2.671.016.143.176</b>
1. Phải trả cho người bán	312	14	487.943.791.472	515.456.469.384
1.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	312.1		467.718.656.224	508.334.151.956
1.2. Phải trả khác cho người bán	312.2		20.225.135.248	7.122.317.428
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	9.592.265.829	2.949.732.631
3. Phải trả người lao động	315		1.748.071.973	5.943.361.078
4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	16	168.423.313.349	115.275.885.547
4.1. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1		100.860.364.105	105.826.939.408
5. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		50.400.000	223.500.000
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		5.154.409.962	3.456.425.571
7. Dự phòng nghiệp vụ	329	17	2.076.718.422.276	2.027.710.768.965
7.1. Dự phòng phí nhận tái bảo hiểm	329.1		615.839.909.449	650.721.868.783
7.2. Dự phòng bồi thường nhận tái bảo hiểm	329.2		1.398.037.069.719	1.325.647.780.204
7.3. Dự phòng dao động lớn	329.3		62.841.443.108	51.341.119.978
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>340</b>		<b>525.155.318</b>	-
1. Doanh thu chưa thực hiện	341		525.155.318	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)</b>	<b>400</b>		<b>766.562.813.013</b>	<b>773.482.695.721</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>766.562.813.013</b>	<b>773.482.695.721</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		668.000.000.000	668.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bắt buộc	419		26.105.622.801	20.347.399.558
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		72.457.190.212	85.135.296.163
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>3.516.718.643.192</b>	<b>3.444.498.838.897</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Ngoại tệ các loại:			
Đô la Mỹ	USD	3.876.154	3.119.548
Euro	EUR	1.017.713	717.779

  
Nguyễn Thị Thanh Huyền  
Người lập biểu

  
Bùi Thị Hà  
Kế toán trưởng

  
Trịnh Anh Tuấn  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2018

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### **PHẦN I: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Đơn vị: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	601.434.228.581	673.568.440.092
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12	102.566.729.240	89.998.086.783
3. Thu nhập khác	13	33.636.714	270.000
4. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	493.558.471.146	565.450.566.793
5. Chi phí hoạt động tài chính	22	27.461.410.823	28.913.608.812
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	31.277.160.674	31.319.425.699
7. Chi phí khác	24	713.159.288	-
<b>8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 10+12+13-20-22-23-24)</b>	<b>50</b>	<b>151.024.392.604</b>	<b>137.883.195.571</b>
9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34.025.339.745	24.995.462.117
<b>10. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)</b>	<b>60</b>	<b>116.999.052.859</b>	<b>112.887.733.454</b>
<b>11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>1.696</b>	<b>1.635</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.2-01.3)</b>	<b>01</b>	<b>19</b>	<b>1.312.992.014.448</b>	<b>1.493.054.288.915</b>
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		1.278.110.055.114	1.353.480.731.449
- (Giảm) dự phòng phí nhận tái bảo hiểm	01.3		(34.881.959.334)	(139.573.557.466)
<b>2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1-02.2)</b>	<b>02</b>	<b>20</b>	<b>940.225.988.028</b>	<b>1.083.960.373.312</b>
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		894.765.950.770	996.995.965.316
- (Giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		(45.460.037.258)	(86.964.407.996)
<b>3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03=01-02)</b>	<b>03</b>		<b>372.766.026.420</b>	<b>409.093.915.603</b>
<b>4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04=04.1+04.2)</b>	<b>04</b>		<b>228.668.202.161</b>	<b>264.474.524.489</b>
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		211.599.428.361	234.059.904.130
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		17.068.773.800	30.414.620.359
<b>5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=03+04)</b>	<b>10</b>		<b>601.434.228.581</b>	<b>673.568.440.092</b>
<b>6. Chi bồi thường (11=11.1)</b>	<b>11</b>		<b>627.610.511.221</b>	<b>460.965.615.414</b>
- Tổng chi bồi thường	11.1		627.610.511.221	460.965.615.414
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		449.973.124.383	305.399.495.483
8. Tăng dự phòng bồi thường nhận tái bảo hiểm	13		72.389.289.515	173.090.121.542
9. Tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		80.172.492.684	115.687.944.737
<b>10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15=11-12+13-14)</b>	<b>15</b>	<b>21</b>	<b>169.854.183.669</b>	<b>212.968.296.736</b>
11. Tăng dự phòng dao động lớn	16		11.500.323.130	10.694.542.984
<b>12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17=17.1+17.2)</b>	<b>17</b>	<b>22</b>	<b>312.203.964.347</b>	<b>341.787.727.073</b>
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		269.754.843.730	289.418.153.817
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		42.449.120.617	52.369.573.256
<b>13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)</b>	<b>18</b>		<b>493.558.471.146</b>	<b>565.450.566.793</b>
<b>14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)</b>	<b>19</b>		<b>107.875.757.435</b>	<b>108.117.873.299</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG (Tiếp theo)**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
15. Doanh thu hoạt động tài chính	23	23	102.566.729.240	89.998.086.783
16. Chi phí hoạt động tài chính	24	24	27.461.410.823	28.913.608.812
<b>17. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)</b>	<b>25</b>		<b>75.105.318.417</b>	<b>61.084.477.971</b>
18. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	31.277.160.674	31.319.425.699
<b>19. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=19+25-26)</b>	<b>30</b>		<b>151.703.915.178</b>	<b>137.882.925.571</b>
20. Thu nhập khác	31		33.636.714	270.000
21. Chi phí khác	32		713.159.288	-
<b>22. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>(679.522.574)</b>	<b>270.000</b>
<b>23. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>151.024.392.604</b>	<b>137.883.195.571</b>
24. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	34.025.339.745	24.995.462.117
<b>25. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)</b>	<b>60</b>		<b>116.999.052.859</b>	<b>112.887.733.454</b>
26. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	1.696	1.635

**Nguyễn Thị Thanh Huyền**  
Người lập biểu

**Bùi Thị Hà**  
Kế toán trưởng



**Trịnh Anh Tuấn**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2018